

Bản án số: 28/2020/HSST

Ngày: 11-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

2. Ông Trương Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Quang Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2020/HSST ngày 15 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1979; tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: ấp Q, xã E, huyện R, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1949; vợ: Nguyễn Thị Tú Tr, sinh năm 1986 (đã ly hôn), con: 02 người; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bị hại: Bà Hà Thị H2, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Số 77/15, khu phố Y, phường U, Thành phố I, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Chị Phan Thị Bích Đ, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 15/3, khu phố O, phường U, Thành phố I, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

2/ Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp Q, xã E, huyện R, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Phan Thị Bích Đ, sinh năm: 1985, ngụ 15/13, khu phố O, phường U, Thành phố I, tỉnh Bình Dương nghi ngờ chị Nguyễn Thị H3 có mối quan hệ tình cảm với chồng của Đ là anh Lê Ngọc H4 (tự D).

Khoảng 18 giờ, ngày 26/11/2019 chị Đ đi cùng bà Hà Thị H2 đến nhà chị Nguyễn Thị H3 tại ấp Q, xã E, huyện R, tỉnh Bình Dương, đi bằng xe ô tô hiệu ECOSPORT, loại 5 chỗ ngồi, màu ghi, biển số: 61A – 489.20 của bà Hà Thị H2 do anh Trà Châu Minh H5 điều khiển. Tại đây chị Đ hỏi chuyện chị H3 về mối quan hệ giữa chị H3 với chồng của chị Đ, chị Đ hỏi chị H3 “Chị biết tôi là ai không, tôi lên đây là chị biết tôi là ai rồi”, chị H3 nói “Không biết”, chị Đ nói “Tôi là vợ của anh D”, chị H3 không nói gì, chị Đ hỏi chị H3 “Chị với chồng tôi có gì hôn”, chị H3 nói “Không có”, chị Đ nói “Chị nói không có gì với chồng tôi sao trong máy chồng tôi có tin nhắn của chị”, chị H3 nói “Không có”. Lúc này bà H2 mẹ chị Đ hỏi chị H3 “Con có thì con cứ nói thật đi, có gì cô giải quyết cho, thằng D nó hứa hẹn gì với con, cô cho con một cơ hội, con nói thật đi”, chị H3 không nói gì, chị Đ lấy điện thoại trong túi ra đưa cho chị H3 xem có nội dung tin nhắn “Em thương anh thật lòng”, chị Đ dùng số điện thoại nhận tin nhắn gọi điện thoại cho số máy nhắn tin thì máy chị H3 đổ chuông hiện tên chồng của chị Đ lên, chị Đ liền giật máy điện thoại của chị H3 vào xem hình ảnh thì thấy có hình ảnh của chồng chị Đ trong máy chị Huệ (H3), chị Đ hỏi “Mày nói không có gì với chồng tao sao trong máy có hình của chồng tao”, chị H3 không nói gì, chị Đ nói tiếp “Bụ mày mê chồng tao lắm hả”. Lúc này chị Đ tức giận lấy 03 (ba) cái ly thủy tinh của chị H3 đem ra để uống nước ném xuống nền nhà làm bể ly thủy tinh, chị Đ tiếp tục lấy bình thủy tinh chung bông phát tài tại nhà chị H3 tiếp tục chọi xuống ghế sa long văng lên trúng bụng chị H3. Lúc này bà H2 xông vào dùng tay tát chị H3, trong lúc bà H2 đang đánh chị H3 thì bé Nguyễn Thị Cẩm T3 (con của chị H3) đến nói “Cô về cô coi lại chồng cô đi”, bà H2 nghe vậy quay qua dùng tay tát vào mặt con gái chị H3. Lúc này, khoảng 19 giờ anh Nguyễn Văn H là em ruột của chị H3 đang nằm xem ti vi trong nhà thì anh Hà Minh T4 chạy sang nói “Nhà chị H3 có ai vào đập phá đồ và đánh chị H3”, nghe vậy anh H đi qua nhà chị H3 thấy bà H2 đánh cháu mình, anh H đi lại đẩy bà H2 ra thì bà H2 trượt chân té ngã xuống nền nhà. Lúc này anh H5 đi lại đỡ bà H2 dậy cùng với chị Đ bỏ đi ra xe ô tô đậu ở trước nhà chị H3, anh H tức giận thấy bà H2, chị Đ đến nhà chị H3 đập phá đồ đạc, đánh chị H3 và con chị H3 rồi bỏ đi nên anh H

lấy một cây gỗ kiểu dáng lục bình dài 44cm trong nhà chị H3 ra đập vào kính lưng sau xe ô tô của bà H2 làm bể kính.

Bản kết luận định giá tài sản số: 42/KL-HĐĐG ngày 10/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện R: 01 kính lưng sau của xe ô tô hiệu ECOSPORT, loại 5 chỗ ngồi, màu ghi, biển số: 61A – 489.20, số máy: XZJGJU71696, số khung: SD7MJUR71696 thiệt hại vào ngày 26/11/2019 trị giá 5.706.000 đồng (Năm triệu bảy trăm lẻ sáu ngàn) đồng.

Bản kết luận định giá số: 11/KL-HĐĐG ngày 23/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện R định giá 03 ly thủy tinh, 01 bình thủy tinh, 01 bộ ly để chung trị giá 158.000 đồng.

Vật chứng liên quan đến vụ án gồm: 01 lục bình bằng gỗ dài 44cm; 01 kính lưng sau của xe ô tô.

Đối với 01 lục bình bằng gỗ dài 44cm, đây là tài sản của chị Nguyễn Thị H3, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả cho chị H3 là hợp pháp.

Đối với 01 kính lưng xe ô tô của bà Hà Thị H2, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả cho bà H2 là hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Hà Thị H2 yêu cầu bị cáo H bồi thường 8.251.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường. Nhưng bị cáo có nộp 8.251.000 đồng tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng nhằm khắc phục hậu quả.

Đối với chị Nguyễn Thị H2 không yêu cầu chị Phan Thị Bích Đ bồi thường nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số: 24/QĐ/KSĐT ngày 13/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng khoản 1 Điều 178 điểm i, s, h, b, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do bị cáo không có tài sản.

Vật chứng: Đã xử lý xong.

Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo H đồng ý bồi thường cho bà H2 số tiền 8.251.000 đồng, nên ghi nhận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thực hiện: Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 26/11/2019, tại ấp Q, xã E, huyện R, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn H dùng lực bình bằng gỗ đập kính lưng xe ô tô biển số 61A – 489.20 của bà Hà Thị H2, gây thiệt hại 5.706.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân, động cơ phạm tội là do bà H2, chị Đ và chị H3 có mâu thuẫn với nhau, bị cáo muốn bênh vực chị mình nên mới cố ý làm hư hỏng tài sản của bà H2. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự tại địa phương, nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, mang tính giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét ý kiến của kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt và điều luật áp dụng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo có nộp tiền khắc phục hậu quả; Có cha mẹ là người có công với cách mạng; Bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo; Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng. Nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 lục bình bằng gỗ dài 44cm, đã trả lại cho chị Nguyễn Thị H3.
- 01 kính lưng xe ô tô, đã trả lại cho bà Hà Thị H2.

(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 20 tháng 12 năm 2019 và ngày 23 tháng 03 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đồng ý bồi thường cho bà H2 số tiền 8.251.000 đồng, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Chị Nguyễn Thị H3 không yêu cầu chị Phan Thị Bích Đ bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo 8.251.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[7] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội và bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm i, s, h, b, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm kể ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã E, huyện R, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

Về vật chứng: Đã xử lý xong.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo H đồng ý bồi thường cho bà H2 số tiền 8.251.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo không trả số tiền trên, thì hàng tháng bị cáo còn phải trả cho bị hại số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 412.550 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Sở Tư pháp tỉnh nơi bị cáo ĐKNKTT;
- Công an huyện Dầu Tiếng (02 bản);
- Công an xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- CC.THADS huyện Dầu Tiếng;
- Bị cáo; bị hại; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Quảng